



CÔNG BÁO

Do UBND tỉnh Phú Thọ xuất bản

Số 4 + 5

Ngày 15 tháng 3 năm 2009

MỤC LỤC

Ngày ban hành	Trích yếu nội dung	Trang
PHẦN I. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT		
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH		
17-02-2009	Quyết định số 325/2009/QĐ-UBND về việc điều chỉnh mức phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách cấp xã và cán bộ không chuyên trách ở khu dân cư.	5
19-02-2009	Quyết định số 347/2009/QĐ-UBND về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Sở Giáo dục và Đào tạo.	7
19-02-2009	Quyết định số 348/2009/QĐ-UBND về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Sở Khoa học và Công nghệ.	13
25-02-2009	Quyết định số 417/2009/QĐ-UBND về thực hiện cơ chế một cửa liên thông đối với các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.	20

25-02-2009	Quyết định số 419/2009/QĐ-UBND về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Phú Thọ.	30
05-3-2009	Quyết định số 04/2009/CT-UBND về tăng cường công tác quản lý và bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.	35

UBND THỊ XÃ PHÚ THỌ

23-3-2009	Quyết định số 198/2009/QĐ-UBND v/v ban hành quy chế quản lý đô thị trên địa bàn thị xã Phú Thọ ,tỉnh Phú Thọ.	38
-----------	---	----

UBND HUYỆN YÊN LẬP

04-3-2009	Chỉ thị số 05/2009/CT-UBND v/v tăng cường đảm bảo vệ sinh môi trường và chỉ đạo xây dựng đề án bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện.	57
-----------	--	----

PHẦN II. VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

23-02-2009	Quyết định số 362/QĐ-UBND về việc ban hành Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh và chuẩn bị dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh năm 2009.	59
23-02-2009	Quyết định số 381/QĐ-UBND v/v phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2006 - 2010) của huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.	64
23-02-2009	Quyết định số 382/QĐ-UBND v/v phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2006 - 2010) của huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ.	72
26-02-2009	Quyết định số 423/QĐ-UBND v/v phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010 và Kế hoạch sử dụng đất 3 năm (2008 - 2010) của huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.	79
26-02-2009	Quyết định số 424/QĐ-UBND v/v phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010 và Kế hoạch sử	85

dụng đất 3 năm (2008 - 2010) của huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

26-02-2009	Quyết định số 425/QĐ-UBND v/v phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010 và Kế hoạch sử dụng đất 3 năm (2008 - 2010) của huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ.	93
------------	---	----

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

19-02-2009	Quyết định số 345/QĐ-UBND về việc thực hiện Đề án thí điểm thi tuyển chức danh Trưởng phòng và Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp trực thuộc cấp sở, UBND cấp huyện.	102
23-02-2009	Quyết định số 364/QĐ-UBND về việc thành lập Ban Chỉ đạo công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình tỉnh Phú Thọ.	104
23-02-2009	Quyết định số 392/QĐ-UBND v/v công bố dịch lở mòn long móng gia súc trên địa bàn xã Xuân Huy, thuộc huyện Lâm Thao.	107
24-02-2009	Quyết định số 394/QĐ-UBND về việc công nhận xã Mỹ Lương, huyện Yên Lập đạt chuẩn Quốc gia về Y tế xã giai đoạn 2001 - 2010.	108
24-02-2009	Quyết định số 395/QĐ-UBND về việc công nhận các xã: Tinh Nhuệ, Lương Nha, Yên Lãng, Hương Cần, Văn Miếu, Võ Miếu, Địch Quả và thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn đạt chuẩn Quốc gia về Y tế xã giai đoạn 2001 - 2010.	109
25-02-2009	Quyết định số 404/QĐ-UBND v/v Kiện toàn Ban Chỉ đạo Chương trình giảm nghèo tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2006 - 2010.	110
05-3-2009	Quyết định số 508/QĐ-UBND v/v điều động và bổ nhiệm có thời hạn chức vụ Phó Giám Đốc Sở kế hoạch và đầu tư.	112
05-3-2009	Quyết định số 509/QĐ-UBND v/v tiếp nhận và bổ nhiệm có thời hạn chức vụ Phó Giám Đốc sở Khoa học và Công Nghệ.	113
09-3-2009	Quyết định số 521/QĐ-UBND v/v thành lập chi cục an toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh Phú Thọ.	114

09-3-2009	Quyết định số 538/QĐ-UBND v/v miễn nhiệm và phê chuẩn kết quả bầu cử bổ sung Phó Chủ tịch UBND huyện Thanh Ba ,nhiệm kì 2004-2009.	117
10-3-2009	Quyết định số 549/QĐ-UBND v/v phân bổ 100 tỷ đồng từ nguồn tạm ứng ,vốn trái phiếu chính phủ năm 2009 để xử lý các dự án thủy lợi cấp bách vùng đồng bằng sông Hồng.	119

**PHẦN I. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH****ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

Số: 325/2009/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Việt Trì, ngày 17 tháng 02 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH**Về việc điều chỉnh mức phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách cấp xã và cán bộ không chuyên trách ở khu dân cư****ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ***Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;**Căn cứ Nghị định số 121/2003/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2003 của Chính phủ về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn;**Căn cứ Nghị quyết số 159/2008/NQ-HĐND ngày 16/12/2008 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ khóa XVI, kỳ họp thứ mười lăm,***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Điều chỉnh mức phụ cấp mức phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách cấp xã và cán bộ không chuyên trách ở khu dân cư như sau:

1. Đối với cán bộ không chuyên trách cấp xã:

- Phó Trưởng Công an (nơi chưa bố trí lực lượng công an chính quy) và Phó Chi huy trưởng quân sự: 540.000 đồng/người/tháng;

- 09 định biên kiêm nhiệm còn lại: 220.000 đồng/người/tháng.

2. Đối với cán bộ không chuyên trách ở khu dân cư:

- Bí thư chi bộ: 220.000 đồng/người/tháng;

- Trưởng khu dân cư: 220.000 đồng/người/tháng;

- Bí thư chi bộ kiêm Trưởng khu dân cư: 340.000 đồng/người/tháng;

- Phó Trưởng khu dân cư: 150.000 đồng/người/tháng;

- Công an viên: 220.000 đồng/người/tháng.

Điều 2. Việc chi trả mức phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách cấp xã và cán bộ không chuyên trách ở khu dân cư quy định tại điều 1 của Quyết định này được thực hiện từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 3627/2006/QĐ-UBND ngày 28/12/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thành, thị căn cứ quyết định thực hiện.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Doãn Khánh (đã ký)

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 347/2009/QĐ-UBND

Việt Trì, ngày 19 tháng 02 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

**Về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của
Sở Giáo dục và Đào tạo**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 13/2008/NĐ-CP ngày 04/02/2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 35/2008/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 14/07/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ và Giám đốc Sở Giáo dục & Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chức năng của Sở Giáo dục và Đào tạo:

Sở Giáo dục và Đào tạo là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về giáo dục và đào tạo, bao gồm: Mục tiêu, chương trình, nội dung giáo dục và đào tạo, tiêu chuẩn nhà giáo và tiêu chuẩn cán bộ quản lý giáo dục; tiêu chuẩn cơ sở vật chất, thiết bị trường học và đồ chơi trẻ em; quy chế thi cử và cấp văn bằng, chứng chỉ; các dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Sở theo quy định của pháp luật.

Sở Giáo dục và Đào tạo có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn kiểm tra, thanh tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Dự thảo ban hành quyết định, chỉ thị và các văn bản khác thuộc thẩm quyền ban hành của Ủy ban nhân dân tỉnh về lĩnh vực giáo dục và đào tạo;

b) Dự thảo quy hoạch, kế hoạch 5 năm và hàng năm, chương trình, dự án về lĩnh vực giáo dục và đào tạo, biện pháp tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính Nhà nước về ngành, lĩnh vực giáo dục thuộc phạm vi quản lý Nhà nước được giao;

c) Dự thảo mức thu học phí cụ thể đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc phạm vi quản lý của địa phương báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết theo quy định của pháp luật;

d) Dự thảo các quy định về tiêu chuẩn chức danh đối với Trưởng, Phó các đơn vị thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc UBND cấp huyện.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Dự thảo các quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, đình chỉ hoạt động, giải thể các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc Sở; cho phép thành lập, đình chỉ hoạt động, giải thể các cơ sở giáo dục ngoài công lập thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật;

b) Dự thảo ban hành quy định mối quan hệ công tác giữa Sở Giáo dục và Đào tạo với các Sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện;

c) Dự thảo quyết định công nhận trường mầm non, trường phổ thông đạt chuẩn quốc gia theo quy định về trường chuẩn quốc gia do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;

d) Dự thảo các quyết định, chỉ thị cá biệt khác thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, quy hoạch, kế hoạch, đề án, chương trình và các nội dung khác về giáo dục và đào tạo sau khi được phê duyệt; tổ chức thông tin, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về giáo dục và đào tạo thuộc phạm vi quản lý của Sở.

4. Hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ đối với các đơn vị trực thuộc Sở, Phòng Giáo dục và Đào tạo về thực hiện mục tiêu, chương trình, nội dung, kế hoạch và các hoạt động giáo dục và đào tạo khác theo quy định của pháp luật và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Quản lý công tác tuyển sinh, thi cử, xét duyệt, cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra công tác quản lý chất lượng giáo dục và đào tạo đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo của địa phương.

6. Hướng dẫn và tổ chức thực hiện công tác phổ cập giáo dục trên địa bàn theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và quy định của pháp luật.

7. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục các ngành học, cấp học trong phạm vi quản lý của tỉnh; hướng dẫn và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

8. Tổ chức ứng dụng các kinh nghiệm, thành tựu khoa học - công nghệ tiên tiến trong giáo dục; tổng kết kinh nghiệm, sáng kiến của địa phương; quản lý công tác nghiên cứu khoa học - công nghệ trong các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý Nhà nước và chuyên môn, nghiệp vụ được giao.

9. Hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra và tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo trên địa bàn; xây dựng và nhân điển hình tiên tiến về giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh.

10. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách về xã hội hóa giáo dục; huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực để phát triển sự nghiệp giáo dục trên địa bàn.

11. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý Nhà nước đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân có liên quan đến lĩnh vực giáo dục ở địa phương; hướng dẫn và kiểm tra hoạt động của các Hội, tổ chức phi chính phủ trong lĩnh vực giáo dục ở địa phương theo quy định của pháp luật.

12. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc thẩm định các điều kiện, tiêu chuẩn để trình cấp có thẩm quyền cấp, thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động đối với các cơ sở giáo dục có sự tham gia đầu tư của tổ chức, cá nhân nước ngoài; hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra hoạt động của các cơ sở giáo dục này theo quy định của pháp luật.

13. Trình cấp có thẩm quyền cấp và thu hồi đăng ký hoạt động của các tổ chức dịch vụ đưa người đi du học tự túc ở nước ngoài ở các trình độ phổ thông, trung cấp, cao đẳng, đại học thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Sở; kiểm tra hoạt động của tổ chức này theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của pháp luật; thống kê, tổng hợp người đi nghiên cứu, học tập ở nước ngoài thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Sở trên địa bàn tỉnh, báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

14. Thực hiện các nhiệm vụ hợp tác quốc tế về lĩnh vực giáo dục và đào tạo theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh và quy định của pháp luật.

15. Hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về nhiệm vụ, tổ chức, biên chế, tài chính của các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo trực thuộc Sở theo phân cấp quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh và quy định của pháp luật.

16. Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng, tổng hợp kế hoạch biên chế sự nghiệp giáo dục và đào tạo của địa phương hàng năm; phân bổ chỉ tiêu biên chế sự nghiệp giáo dục công lập đối với các đơn vị trực thuộc Sở sau khi đó được cấp có